TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/DS - ST
Ngày: 25/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Lý

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2024/QĐST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Lầu H, B - B đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: B H, tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Á - Phó Giám đốc chi nhánh K kiêm trưởng phòng giao dịch C. Theo Giấy ủy quyền số 3525/2023/QĐ - PC ngày 25/12/2023 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/08/2022, bà Lê Thị H và Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S1) đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập và chức danh của bà H khi đó đang công tác tại UBND phường C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 33.2%/năm (tương đương 2.76%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, ngày kích hoạt thẻ 14/09/2022, hết hạn tháng 09/2027 (thời hạn thẻ 5 năm). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch dùng qua thẻ tín dụng: ngày 25/09/2022 rút 84.000.000; ngày 10/10/2022, rút 15.000.000 đồng; ngày 25/07/2023 rút 16.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H đã trả trong quá trình sử dụng thẻ là: 36.225.405 đồng. Ngày đóng lãi thẻ tín dụng cuối cùng của bà H vào tháng 07/2023.

Ngân hàng nhiều lần liên lạc, thông báo đôn đốc thanh toán nhưng bà H không thực hiện. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ 101.082.114 đồng sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/11/2023 (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/09/2024, bà H còn nợ ngân hàng tổng số tiền 139.884.209 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm linh chín đồng) trong đó:

- Dư Nợ gốc: 101.082.114 đồng
- Lãi trong hạn : 25.868.063 đồng
- Lãi quá hạn : 12.934.032 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán nhưng bà H vẫn không thực hiện và chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H thanh toán số tiền nợ 139.884.209 đồng tính đến ngày 25/9/2024 nêu trên và thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại Cổ phần S và bà Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/8/2022, bà Lê Thị H ký kết với Ngân hàng thương mại Cổ phần S thể hiện số tiền ngân hàng cho bà Lê Thị H vay là 100.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền: 115.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ, ngày 14/9/2022 cho đến nay, bà Lê Thị H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 36.225.405 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/11/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 25/9/2024, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 139.884.209 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 101.082.114 đồng; Lãi trong hạn: 25.868.063 đồng; Lãi quá hạn: 12.934.032 đồng.

Xét: Ngân hàng thương mại Cổ phần S và bà Lê Thị H xác lập hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Lê Thị H trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 phù hợp quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án Thông báo nội dung vụ án và tiến độ giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình.

[3] Về lệ phí: Nguyên đơn phải chịu tiền lệ phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 5.250.000 đồng, nguyên đơn đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.994.000 đồng. H1 lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 180, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 139.884.209 đồng (một trăm ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Tiền gốc: 101.082.114 đồng; Tiền lãi trong hạn: 25.868.063 đồng; Tiền lãi quá hạn: 12.934.032 đồng.

1.2. Kể từ ngày 26/9/2024, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/8/2022, kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn bà Lê Thị H phải nộp 6.994.000 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 2.690.000 đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004751 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Quy định:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Vân